TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 960/2017/QĐST–HNGĐ	*Bình Tân, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 723/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1981.

Thường trú tại: Ấp 4, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú tại: Nhà số 47, đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Võ Quốc T** sinh năm: 1981.

Thường trú tại: Nhà số 133, ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú tại: Nhà số 47, đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc T.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cấp ngày 23/10/2006 không còn giá trị.

-Về con chung: Có 02 người tên Võ Quốc Tân, sinh ngày 24/02/2002 và Võ Quốc Tiến, sinh ngày 09/6/2011.

Giao con Võ Quốc Tân cho bà Được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; còn con Võ Quốc Tiến giao cho ông Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà Đ và ông T chưa ai phải cấp dưỡng cho con.

Bà Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con tên Tiến; còn ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con tên Tân. Bà Đ cũng như ông T cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở bà Đ và ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

-Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có, Tòa không xét.

-Về án phí: Bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000297 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà Được còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tp.HCM;
-VKSND Tp.HCM;
-VKSND Q.Bình Tân;
-CCTHA Q.Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu: VP-HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Văn Ái